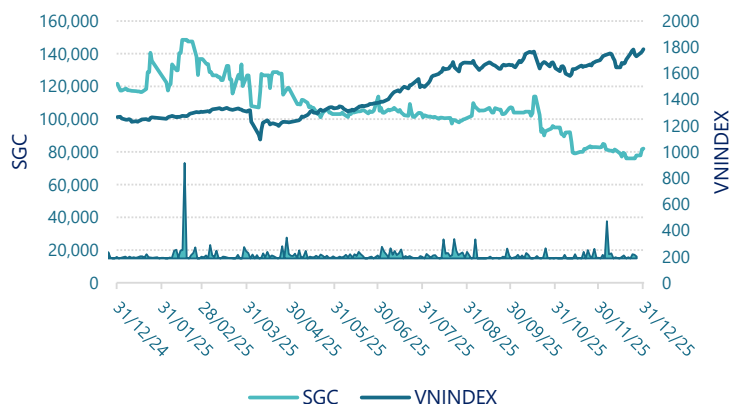


CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (HNX: SGC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	82,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	148,517
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	76,000
SL cổ phiếu LH	7,147,580
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,185
% sở hữu nước ngoài	1.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	586
P/E	4.6
EPS	17,961

DT thuần

Q4/25

212

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 35.0 | 19.8%

YoY: ▲ 25.0 | 13.4%

LN sau thuế

Q4/25

33.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.10 | 3.3%

YoY: ▲ 16.5 | 94.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

20.9%

+/- YoY: ▲ 4.0%

DT thuần

2025

744

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.0 | 5.1%

LN sau thuế

2025

128

tỷ VNĐ

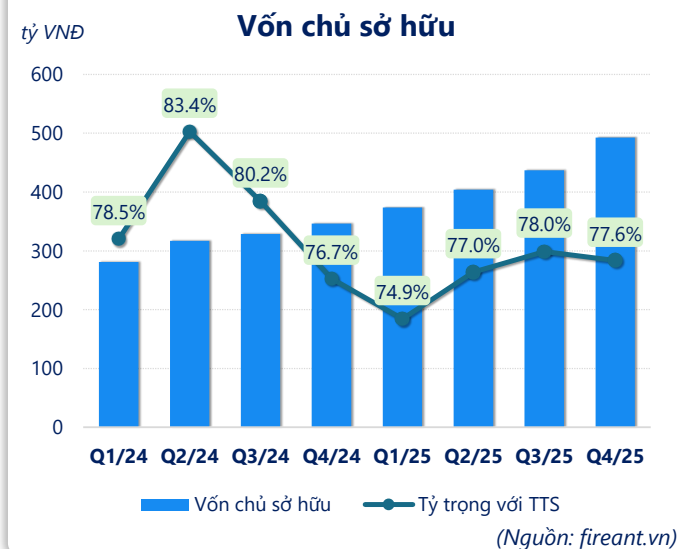
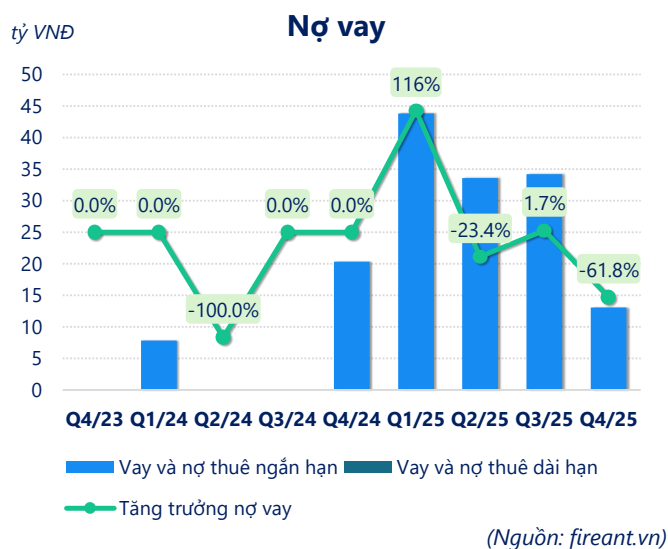
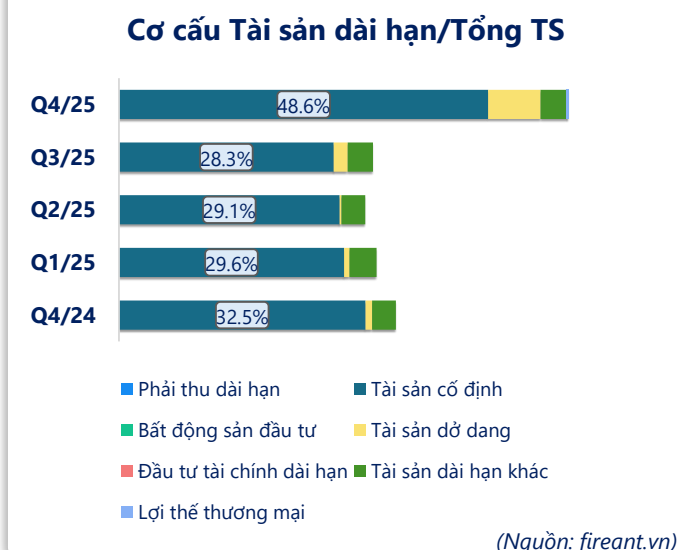
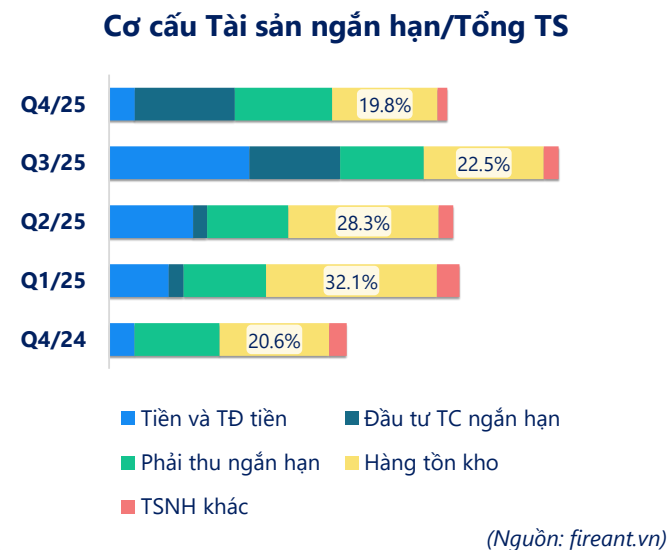
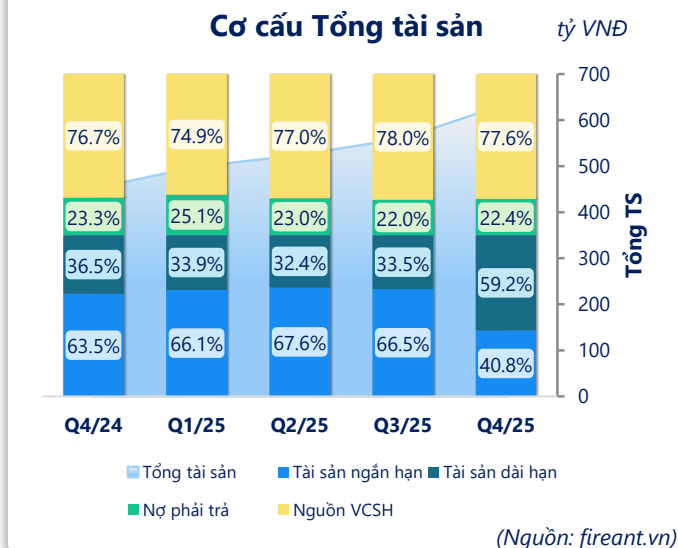
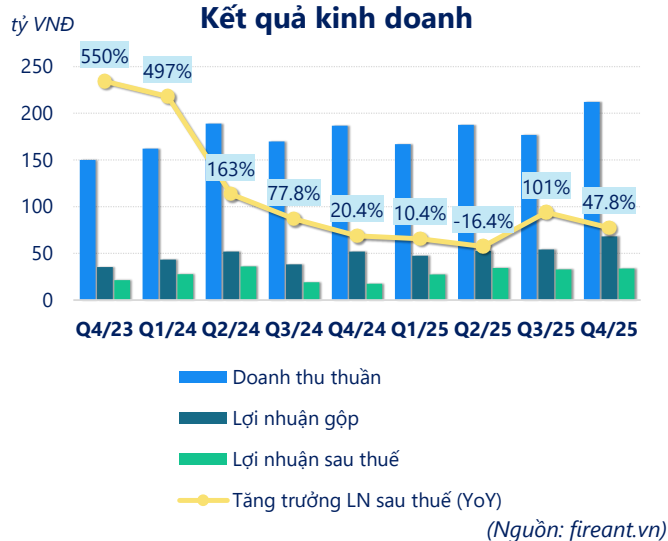
YoY: ▲ 28.0 | 28.1%

ROE

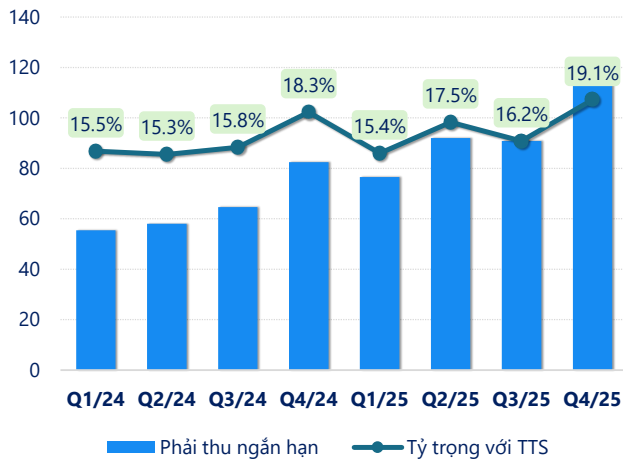
2025

30.6%

+/- YoY: ▼ 2.8%

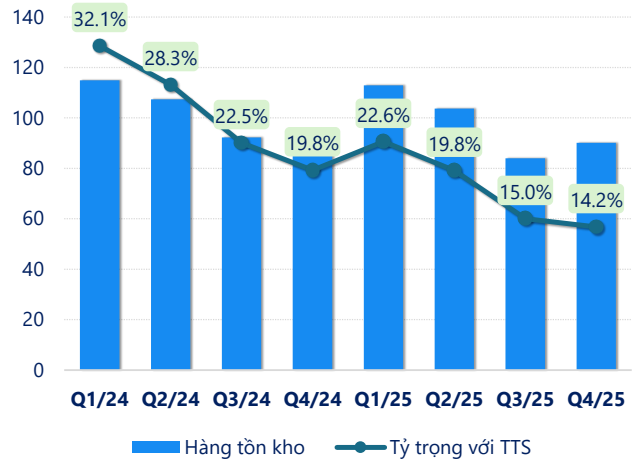


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


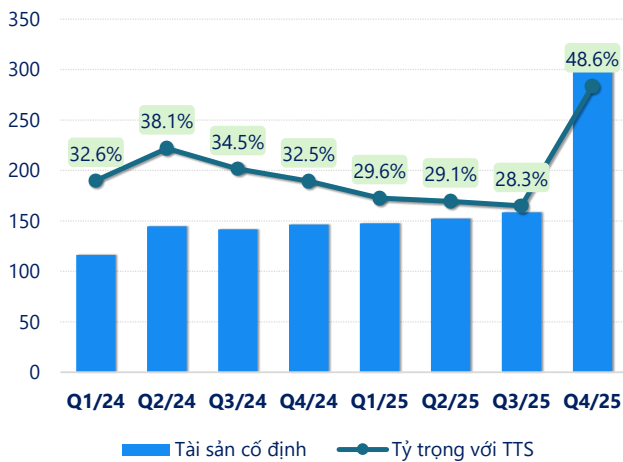
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


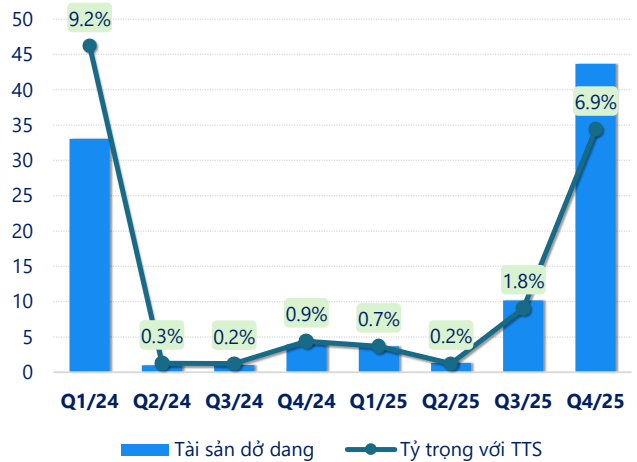
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

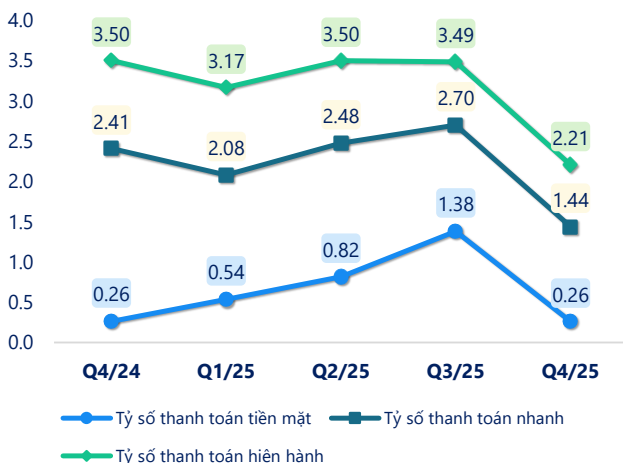
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

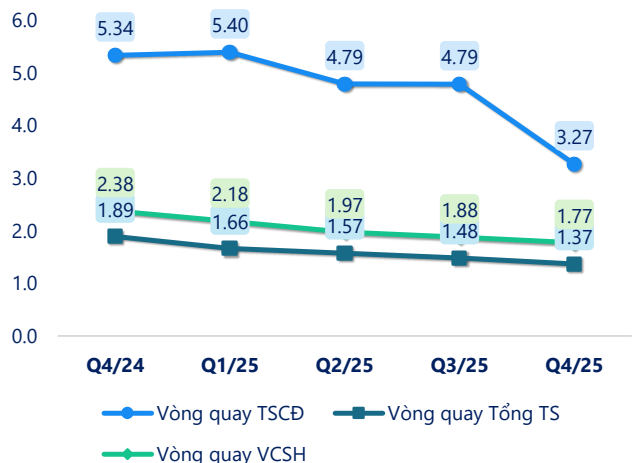
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	451	499	524	560	635
Tài sản ngắn hạn	287	330	354	373	259
Tiền và tương đương tiền	21.5	55.9	82.8	148	30.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	85.0	70.0	65.0	40.0	0
Phải thu ngắn hạn	82.5	76.5	92.0	90.8	122
Hàng tồn kho	89.4	113	104	84.0	90.2
Tài sản ngắn hạn khác	8.37	14.2	10.8	10.3	17.0
Tài sản dài hạn	164	169	170	187	376
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	146	148	152	158	309
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.97	3.66	1.31	10.2	43.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	14.0	17.6	16.4	18.8	21.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	1.83
Nợ phải trả	105	125	120	123	143
Nợ ngắn hạn	81.9	104	101	107	118
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.3	43.8	33.6	34.2	13.1
Phải trả người bán ngắn hạn	18.2	21.8	13.7	11.7	30.7
Nợ dài hạn	23.1	21.0	19.2	16.4	24.9
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	346	373	404	437	493
Vốn chủ sở hữu	346	373	404	437	493
Vốn điều lệ	71.5	71.5	71.5	71.5	71.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)